

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

TỔNG-LÝ

Giá bán nhật trình

Trọn năm.....5\$00
Sáu tháng.....3 00

Những bài gởi đến không
đăng lên báo được thời
không lệ trả lại, xin các
ngài lưu ý.

AN-HÀ-BÀO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM
ÉDITION EN QUOC-NGŨ DU COURRIER DE L'OUEST

Organe d'Informations Agricoles, Commerciales et Industrielles

NHÀ BÁO Ở TẠI BƯỜNG - Boulevard Delanoue - CANTHO

TRƯƠNG-QUANG-TIẾN
CHỦ-BỘT

Về việc mua bán hay là
mua nhật-trình xin đề thơ
cho M. TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Lúc mua báo xin các
ngài chiếu cố, gởi số tiền
luôn, bốn-quan lấy làm
thảm cảm.

NHÀ CỘNG SỞ TÂNAN CANTHO

Nếu có cái đồng hồ lớn để trước cổng sở thì rất hữu dụng

Sơ với các thành khác ở miền
Hậu-Giang xứ Nam-ky, châu-thành Cản-
thor được dựng về giải nhứt; chẳng
chừng phổ-phương dưới-sá được
sinh-lịch sạch sẽ mà thôi; lại còn bề
công-thương kỳ-nghệ ngày xem có vẻ
phồn-thạnh, tảo hóa lên mãi. Nhứt là
mấy năm sau đây: niều bằng nhiên
tiệm mở ra thêm đường bộ được thông
thương, có xe ô-tô chạy giáp các tỉnh
lào-cận, tiện bề thương-khách vắng lại.
Nhơn các nền-tấn-hóa nói trên đây, nền
châu-thành Cảnthor sở người cư ngụ
hiện kiếm kế ước được 1, 5 ngàn, tính
ra thì bội-nhi hơn 6, 7 năm trước kia.

Làng sở-tại chính là làng Tânan, là
một đại-thôn trong bốn tỉnh, nhơn-số
đông-lão, cộng-như giàu thanh, nên chỉ
làng tạo thành một toà Công-sở rất
nguyên-ngà đẹp-đẽ. Toà Công-sở tạo lối
chùa hàng công-thự trong tỉnh-thành, 2
tầng lầu cao vòi, sơn-vẽ tốt-tươi, trong
sắp-dặt qui-cử chỉnh-tề, đến lúc hội-
nghị việc làng, hương-chức mỗi ông
tùy phẩm phân-ngồi, đầu có bàn ghế
đỏ, xem ra có nghi-tiệc nghiêm-trang
lắm. Toà công-sở trong có nài tiể, ngoài
xem đẹp-đẽ, thể thì rất xứng-dáng
cho một tỉnh-thành sung-mậu như tỉnh
tânan Cảnthor đây, song có một điều đáng
uể, Bão bão xin vô lễ mà tiếc vì thấy
một Toà nguyên-ngà xinh-đẹp sừng-sừng
cao-ngất đứng giữa châu-thành, các xứ
thương-gia, du-khách, lúc nhàn-bộ đến
đây là cao chẳng đứng ngắm ngoạn-khán
cái toà cao-vội tốt-tươi này sao? Những
thương-gia du-khách nào trông đến
cái toà này mà được khoe-mặc rồi: lẽ
khi cũng có cái điều tiếc như Bão bão
tiếc hôm nay đây. Cái điều tiếc của Bão
bão đây chẳng chỉ khác hơn là một cái
đồng hồ lớn ban đêm có chiếu ngọn
đèn điện để gần chỗ lầu cao trước Toà
công sở cho bà tánh xem giờ. Cái điều
tiếc đây tưởng chẳng qua là điều lập lại
mà thôi; vì Bão-Bão cũng biết rằng: tức
tạo Toà công-sở này, lang cũng chủ ý
về điều đó, nên chỉ trên lầu cao phía
trước có chứa một chỗ được để cái đồng
hồ lớn nói trên kia.

Công phải là nhơn dân không có
đồng mà xem giờ, song giờ đó là giờ
của hương-làng, của quốc-gia tất nhiên
ai ai cũng lấy đó mà làm hạn.
Và lại: hiện kim niều tỉnh như Châu-
độc, Bạch-giá, Mỹ-tho-vân...vân. Nơi
Toà Công sở hoặc nơi Nhà chợ đều có
đồng hồ lớn chỉ giờ. Kịch đó Sài-gòn

có niều chỗ để, nhứt là nơi Chợ mới
Hall central nhà nước còn để tới
3 cái 3 bề rất tiện cho nhơn dân lúc
muốn biết giờ khác.

Như năm rồi, lối tháng Novembre-
Decembre tại châu-thành Cảnthor, đúng
12 giờ trưa có bản lên một tiếng sừng
đồng, người người đều cho là sự hữu
dụng, vì nghe tiếng sừng nổ lên
ai nấy cũng rõ lúc bấy giờ là 12 giờ
trưa, chẳng chút nghi-ngờ ấy là giờ
của nhà nước, ai cũng do nơi đó mà sửa
giờ của mình, chẳng những có ích cho
những nhà có sấm đồng hồ mà thôi;
còn những kẻ không có đồng hồ, hoặc
kể lầm mười, người làm thợ lại còn có
ích hơn nữa. Vì hàng này thường hay
khởi công làm việc lúc 1 giờ, 1 giờ
rưỡi chiều, bẻ nghe tiếng sừng nổ đa
biết là 12 giờ trưa, trong giây phút sửa
sọan kế đi đến phút số thì đúng giờ làm
việc. Từ khi vẫn tiếng sừng đến giờ
ai nấy cũng có lòng tiếc.

Một châu-thành đông-dân cư như
Cảnthor, Toà công sở lại cao đẹp, lại sẵn
có trí chủ để đồng hồ, thêm đây là điều
công ích cho dân, tưởng làng Tânan sẽ
xin xuất tiền công nhơn mà thì hành
việc ích chung này.

Đây cũng là một việc mà dân cư chán
thành Cảnthor đang mong lắm! mong
lắm!!!

An-Hà

Quan Thông đốc Le Gallen hưu tri

Theo đơn xin, nên có chỉ dụ ngày
16 Mars 1922 y phê cho quan Thông-
đốc Nam-ky Le Gallen được hưu-tri kể
từ ngày 2 Mai 1922 và được ban chức
Tổng-Thống hàm.

Hài đàm

Lời con nít

CON—Ba ơi! Trong lúc giặc giã từng
chinh sang giúp Pháp-quốc, khi ra chiến
chiến tràng ngộ Đức-tác, tại ba thế nào?
CHA—Ừ, ba gan lắm. Bè gặp thì ba giết
sạch chẳng để một tên.
CON KHOC.—Sao ba giết hết đi, không
để dành con ít đứa?

CON—Ba ơi! Con không thêm học chữ
quốc ngữ đâu!

CHA—Ế, vậy mà, sao vậy con?

CON—Vì con gớm chữ k... là kẻ quá.

Võ-hà-Nhiên

VĂN UYÊN

Kỷ giữ Hoàn-Thu

À! cách nhau hồ được thảng dư
Cây tàu Phước-Lợi bởi Hoàn-Thu:
Cố chàng trời-đất lòng An-yếm?
Lẽ bởi non-sông bình gặt-xử.

Thi hẹn tương-lai đành vậy vậy,
Ngặt vào hiện-tại té như như.
Giảm nhớ thủy-khi đưa hơi lại,
Hít lấy hong toan vượt đèo...ư!

T.Q. Tiến.

Tặng Nguyễn-thành-Ưu

Tân-Dương từ thuở kết giao chơi,
Luận suốt non-sông thật quá tài.
Vấy bạn phú-thi vui bữa trước,
Đưa tình đi, ở hẳn ngày mai.

Xa trông Long-thủy mây liên ngút;
Buồn ngẩn Ngưu-giang nước dội trôi.
Nam-bắc dung-dăng khôn dứt bước,
Nặng tình tri-kỷ giam sai lời.

Cư kinh-lịch: Trần-vấn-Phong

Gởi đến Nguyễn-duy-Giăng

Mắng tin bạn, xiết nỗi kinh hoàng!
Bão bão...
Gió thâm xưa mây bay kịch-kịch,
Đất bằng nổi sấm dậm vang-vang.
Sầu hai con đò đầu lên bạc,
Giận nửa mỏ xanh có nảy vàng.

Trót nặng tình nhau nên nhớ lại:
Thôi! đừng khóc-lóc thẹn giang-san!
T.Q. Tiến

Phụng họa bài

Điệu Mèo NGUYỄN-DUY-GIĂNG TIỀN ĐU

Sanh-lữ xưa nay ấy lẽ thường,
Vị chàng thất vọng chút tình thương.
Xót anh trung-giải lìa đôi phụng.
Cầm chi cứu-tuyến rẽ bạn loan.
Kể chắc trăm năm thế trọn nà-hà,
Nao ngờ một phút gió đưa tuông.
Chiếc kính hai chữ thờ leo-lết,
Chịch mắt này như mắt nhận hàng.

Cái bẻ: Võ-thành-Liên.

Kính diện.

Hoài hữ

Kỷ giữ bạn Lệ Tiên

Lệ Tiên hội bạn thân chẳng là!
Vị bạn mà lòng những xót xa.
Nào lúc vui-say tròn bóng nguyệt,
Vội hỡi dầm-dạo mếp vườn hoa.
Lãng vẩn nét mực còn ghi đó,
Tiếng nói hơi ngấm luôn vẫn mà.
Giờ đó là rơi sầu mấy trận,
Xa xuôi ai có biết đâu cả!

Lữ-thế-Trần

Hoài tình

Hỡi này bạn! rõ tình đây,
Hỡi này bạn! rõ tình đây.
Đã hẹn non-sông không ngớt thăm,
Thời tình vàng-đá khó mà quên.
Ngón-ngan mấy độ tơ lòng rối,
Trần-trọc năm canh nước mắt đầy.
Cải-giây duyên mình sao quá lại,
Nghĩ mà thẹn có lại thù này.

Lữ-thế-Trần P. T

Phong-thành.

Mừng cuộc Quốc-trái Đông-pháp đã thành tựu

Trong bài "Khuyến nhủ Đông-băng
phóng-trái" tôi viết ngày 12 Mars 1922
tôi có than rằng: chẳng biết có tích chi
làm cho Quốc-dân ta phóng-trái kỷ này
chậm trễ và thua sút hơn mấy kỷ xưa.

Từ ấy đến nay là tròn một tuần lễ
rồi, tôi hàng xem các báo giới, thời tôi
thấy mỗi ngày mỗi có đang thêm số học
của mấy ông cư-phủ phóng-trái, làm
cho đến ngày 18 Mars 1922, thời số cho
vay đã trội hơn số nhà nước vay trước
triệu đồng; tôi lại nghĩ đến như tình
trong kỷ quốc-trái này, thời tôi thấy
phần niều trong quốc-dân ta, hẳn còn
thủ lễ-nghĩa lắm, nên tôi rất mừng thứ
nhứt là được giải tấm lòng bởi rồi của
tôi hôm trước, thứ hai là mừng cuộc
Quốc-trái Đông-pháp nay đã thành tựu
trước ngày định khóa số là ngày 25 Mars
1922.

Sao gọi là giải tấm lòng bởi rồi của tôi?
— Bởi nhớ hai cơ tôi mới nói đó là: chỉ
cạnh tranh của mấy ông cư-phủ và lễ
nghĩa của Quốc-dân ta.

Và tại sao ông cư-phủ cư-phủ trong
đất Nam này, chẳng phải thiếu thốn
chỉ mà trong mấy ngày đầu mở cuộc
Quốc-trái không đem bạc ra mà cho vay
liều, trong thế các ông chắc là có ý chờ
coi ai phóng-trái hao niều đả, rồi các
ông sẽ phóng-trái sao, dặng có hơn người
ta, vì bởi ngày định khóa số bấy còn
dài, các ông có cần chi phải vội.

Nếu đó thật là ý muốn của các ông
thời rất đáng khen, đáng phục lắm, vì
nhớ sức các ông cho vay lớn, mà cuộc
Quốc-trái này thành tựu dễ như không
lại đất Nam-ky này chẳng mất danh là
một xứ giàu có trong nước Việt-Nam nữa
Cái chi cạnh tranh của các ông mà
được ich nước, lợi cha, lại còn được
báo toan cho nơi giống mình nữa, thời
tôi tưởng chẳng có tiếng chi xưng tụng
các ông cho vừa.

Dường ấy, thời cõi Đông-Pháp này
mới xưng lãnh bốn chữ "Đại quốc sơ
sinh (empire naissant) là lợi của ông
công sư Claudel phê tặng, lúc ngài ghé
viên Saigon và Đế-thiên, Đế-thiên trong
mấy tháng trước đây.

Đó là tôi loan cái chỉ bực nhà giàu
mà đã có quyền tức hay là danh dư
xưa nay.

Còn cái bực nhà giàu mà chưa có danh
dư quyền tức và bực nhà vừa đủ an,
chẳng phải không có cái chi cạnh tranh
trong việc ích-quốc lợi-dân này dân.

Vọng cổ hương

Mù-mịch mây giăng lấp lánh Tần,
Cảnh xuân mà ngắm chẳng ra xuân!
Tầm thân rón ở trường sinh-nghiệp.
Giấc mộng xa theo dậm tử-phần.
Bão bở trót cam bề lợi-lạt,
Tang thương còn hẹn cuộc xây-ván.
Bao chữ cảnh cũ người xưa gặp,
Hết lúc buồn rồi đến lúc mừng.

Phạm-bá-Đại cảm tái,

trong cuộc phóng-trái đây là duy phải
chống đỡ cho kẻ bề trên của mình và
người giàu có hơn mình phóng-trái
trước, rồi mình mới lúc thực theo sau;
tham chi có hiểm tay nhà giàu chẳng
dám cho vay niều, là bởi quan-trưởng
mình hay là kẻ giàu có hơn mình cho
vay ư.

Ấy đó, là lễ nghĩa tôn-ty của phần
dông trong quốc-dân ta.

Trong cái buổi phóng-trái này, mà
chúng ta hẳn còn thấy rõ dấu cái lễ tôn-
ty đó, thật chẳng đáng mừng đó chút;
song nếu xét cho cùng lý, thời cái lễ ấy
đối với cuộc Quốc-trái này, e chẳng
thích hợp chăng?

Đã cho hay rằng: cuộc quốc-trái này
nó có lợi cho cả quốc-dân ta trong tam
kỷ lại nó có ích cho bản-vân nước nhà
ta, tức nó là một việc nước, còn cái lễ
tôn-ty nó có ích trong việc giao tiếp
người này với người kia là những người
nà từng quen biết với nhau, tức nó là
một việc nhà. Vậy thời, phần làm con
người trong xã-hội, muốn cho trọn thì
trộn chung, mà đi dành quên: "Việc
nước phải trước việc nhà" thời sao
cho phải đạo lý.

Ấy đó là hai duyên cơ nó làm cho
cuộc Quốc-trái này chậm thành tựu một
chút, song nó giải được tấm lòng bởi
rồi tôi hôm trước.

Tuy nhiên, dầu sớm, dầu muộn, dầu
mau, dầu chậm, mà nay chúng ta đã
thấy được cuộc kết quả rồi, thời quốc-
dân ta há chẳng vui, chẳng mừng rồi
đồng hể nhau hồ lớn lên rằng:
ĐÔNG-PHÁP THẠNH-HƯNG, VIỆT-NAM VĂN-TU!

Ấy vậy, cái phần nhà tư-bản, cái
phần làm tôi dân xứ với nước nhà đã
làm thanh-rất, còn đến cái phần mấy ông
vết nhứt báo, mấy ông Quân-hạt hội
dông mới nghĩ thế sao?

Thiết tưởng các ông nhà nước là việc
chiến tranh bởi rồi, là lúc nhà nước cần
dụng tay chân ta, thời quốc-dân ta ra
trung mô có hơn mười người, nhà nước
cần dùng tiền bạc ta, thời quốc-dân ta
vua giúp có hơn trăm triệu; đến nay tới
lúc thái bình, nhà nước cần mở cuộc
ly tài trong cõi Đông-pháp, mà nhà nước
vốn, nhà nước lại kêu quốc-dân ta phụ
tá Quốc-trái, thời quốc-dân ta cũng sôi
sảng làm cho rách rồi nghĩa vụ.

Dường ấy, thời tưởng các ông là
người trừ-hại hưng-lợi và người thay
mặt cho Quốc-dân ta, nên các ông này
xin dẫu chỉ cho ích nước lợi dân, ác
chánh phủ phải phê-ngay, hẳn cho
dặng đến đáp cái lòng trung-tân của
quốc-dân ta ở với nhà nước bấy chầy.

Longxuyên, le 19 Mars 1922.

Nguyễn-văn-Cư

Tiếng chuông báo quân

Đối với đời cạnh tranh

Cạnh-tranh! cạnh-tranh! hai tiếng ấy vừa nghe đến đã thôi bất rùng mình, dường như nó có cái ma lực gì rất mạnh mẽ đưa ngay đến mắt ta chứng kiến bao nhiêu là tấn kịch của con người đã lấy nó làm mục-dịch mà diễn ra ở trên mặt địa cầu này, trên thế-lội này vậy.

Cái tiếng cạnh-tranh, nhất là thời buổi này, thật là một lớp tiếng rất khêu-chiết, rồi rầm, nếu không phải là người có đủ nghị-lực, có đủ tư cách thời quyết không thể nào diễn cho xong được. Thật! những nỗi ưu-liệ, những sự phú quý hoặc hèn hạ, những cơn suy-tấn của quốc dân, nhất thiết chuyện gì trên thế này, ở trong cái phạm-vi của tiếng cạnh-tranh cả. Ấy cạnh-tranh có quan-hệ đến đời người như thế mà đời càng buổi càng thấy cạnh-tranh, cái phong trào cạnh-tranh mỗi ngày mỗi tăng trưởng ngập ra tai mắt, thật là một cái nguy cho các dân tộc hèn yếu, dốt-đua, không biết cái tình liên-lạc, cái nghĩa hiệp-quần ở trên thế giới này làm vậy.

Nhưng cứ nói cho phải thời thế giới có cạnh-tranh mới có tiến bộ, có tiến bộ mới có vẻ quang minh; trình độ quốc dân mới nhua dốt mà cao thượng lên; ấ vậy cái tiếng cạnh-tranh vừa làm cho ta sợ hãi mà vừa làm cho ta vui-mừng.

Không nói những sự cạnh-tranh về binh-chiến là những cơn-bất-thương, cứ ngay như mặt ta trông thấy hàng ngàn thời toàn là cạnh-tranh về sinh-kế như: nông-nghề, công-nghề, thương-nghiệp v.v... Những dân ở trong một nước mà đã biết tôn qui cái chủ-nghĩa cạnh-tranh rồi không ngày nào là không phát-mình ra ý-kiến này ý-kiến nọ, hoặc cũng một nhà ấy nhưng họ tìm hết phương thế để làm cho được hoàn-toàn lực-rữ thêm ra. Họ không có cái tinh thần tự trọng như người mình, xưa thế nào nay cứ theo thế ấy, bấy nhiêu đủ đáp-dối thảng-ngạc, há lẽ phải xin ỏe tìm-tôi? Vì cứ mà dân chậm trễ-mang, nước nhà không lấy chỉ là thành-phu.

Buổi trước là còn ở về thời-kỷ bế quan tỏa-cảng, không giao-thông với ai, cũng chẳng ai giao-thông với, thời đó tiến còn quanh-quẩn trong xứ, sinh-kế bủi chẻ lại không lấy chỉ làm eo-bẹp khổ-khẩn lắm; anh em một nhà, đóng bạc xây-ván, chứ nay thời đương đất mở-rộng, cửa hàng thì h-đang, nhà họ nước nào muốn giao-dịch với nước nào tùy ý, khắp nơi đâu cũng tự-do thông-thả, vì cứ mà cũng thấy cạnh-tranh cũng kịch-lực, thiên hạ ai cũng chen lấn trên kịp sống, trước để giữ cho nhà được no ấm sau chiếm cho nước một cái địa-vị cao-thượng trên đời.

Thế mà người mình, nay thanh đời khổ-sở, mà thanh đời khổ-sở, nhưng không làm hiểu cái nguyên-ý của sự khổ-sở ấy là khởi từ đời dân. Nhà nước Đại-Pháp trên 60 năm báo-hộ, khai-thát cho, cũng đã làm công-trình, lại mấy năm sau đây được tiếng chuông báo-quân mỗi ngày thương-cánh tình cho nhau, thế mà khắp cả trong nước nghề nghiệp cũng không phát-dạt gì, mà được sự bất-kỷ sớm tình đời chót nên cũng thương-sim có một-khối sắc.

Một nước cũng như một nhà, càng tiếp-khích đông-bao nhiêu thời sự hao-tốn càng tăng thêm bấy nhiêu. Số tiền thâu vào vào hữu-nghĩa mà số tiền tiêu ra lại vô-huống thời tránh sao khỏi sự quân-bách.

(Còn nữa)

T. Q. Tiến

CÁC TRƯỜNG BẮT SỐ

Quốc-trái Đông-pháp ngày 23 Mars 1922

Bản bên các-lây, (séries) số trúng và tên các trò được trúng, (18 vé—900 miếng thăm).

Số vé	Số trúng	Série	Các trò trúng	Trường
1	10	151	Lê-thị-Anh	Trường con gái châu thành
2	75	156	Hồ-kim-Bân	1 ^{re} Année trường Collège
3	46	169	Nguyễn-vân-Liệt	Trường châu thành lớp nhứt B
4	65	171	Lê-vân-Bửu	Trường Bìnhthủy
5	66	179	Nguyễn-vân-Nam	Trường Cẩrăng
6	37	181	Lý-vân-Lâm	Trường Cẩrăng
7	90	187	Hồ-vân-Minh	Trường Đông phủ
8	14	193	Triệu-vân-Đang	Trường Phụng điển
9	100	196	Lê-vân-Trám	Trường Thới hưng
10	86	1300	Cao-vân-Trang	Trường châu thành lớp ba A
11	70	1304	Trần-vân-An	Trường châu thành lớp tư C
12	38	1307	Đào-quang-Tự	Trường Trầu
13	28	1315	Lê-thị-Nhuong	Trường Thương thành đồng
14	32	1320	Trần-vân-Anh	Trường Cẩrăng
15	59	1321	Lê-vân-Nam	Trường châu thành lớp nhì B
16	63	1596	Nguyễn-vân-Paüc	Trường Laphi
17	53	1603	Lý-vân-Khả	Trường Tordin
18	40	1613	Nguyễn-vân-Chư	Surveillant chánh tại Internat

Được thưởng mê-dại.

Các vị được thưởng mê-dại danh dự, ngày 27 Avril 1922

Tên họ	Nghề nghiệp	Chức vụ	Nơi ở
Huỳnh-phu-Lưu	Cải táng Bình-lê	Trần	Hội bài nhứt hạng
Ng-vân-Yên	Phó-tổng	Trần	id
Thái-xuân-Lai	Hội-tổng địa hạt	Hành-thông	id
Phúc-lương-Tường	N. hiệp chủ	Thới-thành	Bội bài nhì hạng
Bùi-ng-Cần	Cải táng	id	id
Ng-v-Châu	Hương cả Thới-mỹ	Trần	id
Huỳnh-ng-Lương	Ký lục tại Tòa bố	Bình-thủy	id

Phật bỏ giảng thê

Tại châu-thành Nam-vian lâu lâu xảy ra một chuyện dị-dan thiên hạ, nhất là dora hà tinh lắm.

Nay mới xảy ra một vụ Phật bỏ giảng thê mới lạ cho. Có một cặp hồ cá (hồ hồ-g) thiên hạ đồn ở bên Xiêm trốn qua núi-Ta-lon, lần lần xuống Kampot Takeo, nay tới tại Nam-vian, nên người ta đi coi nướm-nướp, chen chen không lọt, phao nhiều là người Cao-mên đem cặp hồ cá ấy về bán, nên được đến hà Cao-mên mà nước ở trong diễm diễm với 1 bó cỏ vấp một sợi niết đem đến, để dưới cẳng hồ, hồ thấy tướng là cho uống nước kẻ mớ bươi bươi rồi thấy có thì cứ việc ăn, ăn bỏ cỏ, vượn sợi niết nhả ra thì lại gờ ra đem về cột cho con, còn nước thì đem về xối cho con nóng-lạnh, bất kỳ là đau bịnh chi; may sao cũng có đứa mạch, vì vậy mà thiên hạ đồn đem diễm trên trăm cái để có hàng, giành nhau như giặc. Ông Xã-Tây, lại coi thấy đồng, rước cặp hồ cá, rồi công ráp lại, trong ba bốn ngày tại châu-thành Nam-vian xe kiến, xe kéo đặc qu. Tướng là dora hà Cao-mên tin dị-dan mà thôi sao, thậm chí vợ mấy thấy làm việc công-tin như hôn ấy, cũng đem diễm đến xin phép Phật bỏ. Lại đồn thêm rằng: Phật bỏ giảng thê, nói mà đến xem thì không thấy chi linh tinh cả.

Người Cao-mên tinh lắm, vì có tích của chúng nó; có cặp hồ được kiến là Prea Co và Prea Keo lúc trước ở tại bệ-Thiên Đệ-Thích Angkor Thom, Angkor-Wat có phép lạ, nên người Cao-mên gọi là Phật bỏ, khi Xiêm-La quốc qua chiếm cứ, hai tỉnh Siemreap và Battambang thì nghe đồn Phật bỏ nên bắt đem về Xiêm, mà nhất lại; cặp hồ ấy, một con bằng đồng đen, một con bằng bạc, trong bụng các thấy sỏi có để sách vở làm phép, nên lâu ngày hiện hình ra như là hồ sống vậy. Từ nay người Xiêm bắt đem đi, thì các thấy sỏi Cao-mên coi ra nói rằng: nước Cao-mên mất cặp hồ ấy nên mất nước, chứng nào hồ ấy trở về xứ ấy sẽ phục nghiệp lại; thật rất khó tin.

Nay nghe vậy người Cao-mên đồn rằng: Phật bỏ Prea-Co và Prea-Keo, ở Xiêm trốn về đó, nên rần-rần rủ nhau đến cúng và xin phép tắc của Phật bỏ.

Xét cho kỹ, loài thú vật mà sao lại gọi là Phật, xem nó thì cũng chẳng khác chi là hồ của thiên hạ nuôi thương. Cặp hồ này không có chủ, ở đâu trên núi Ta-lon xuống, đó mà dám đến ở bên Xiêm trốn về, thật rất phi-lý. Nhiều người ở xa nghe đồn cũng đến mà cúng và xin bùa-niệt.

(Còn nữa)

Phan-thế-Hùng

tự Oai-Phước

Trời mưa sớm là cái hại to cho nhà nông ta

Thời tiết năm nay thật không chừng, độ này mới tháng hai là tháng mọi năm thì nắng hạn đỡ lửa, làm cho đất khô cây héo, năm nay lại mưa dầm, mưa có bữa liêng đêm này, cảnh trời trông ra u ám có khác nào tiết tháng 7, tháng 8 trong mùa mưa vậy dẫu. Trời mưa sớm này là một cái hại to cho nhà nông xứ ta đó, như trong tỉnh Cẩrăng đây, nhiều nơi lúa còn đang gặt, bị mưa dầm mấy bữa trước làm cho nước ngập đầy ruộng, lúa mới cất nổi lên-bêu, vậy bữa sau nước vừa gặt xuống, trời hè nắng lên, lúa nửa-mọng-tự đeo mạ, kẻ đó trời tiếp mưa luôn mấy bữa nữa từ 21 tới 26 Mars, nước tràn đồng, lúa ngâm thành mọng, nhừ-diễn nông-lòng hơi há gát cho rồi, thì mười phần phải chịu hư hao hết phần nữa. Ở Cẩrăng này, nhà nông ai cũng thế than-sầu nào, một năm hao tổn biết bao là tiền-bạc, biết bao là công-cánh, chỉ nhờ một mùa khô có lúa này mà chi dụng, nào để-trở, mưa sớm nước dầy dầy, cái hại tình hình làm cho các nông-phu kẻ kêu trời người kêu Phật.

Trời mưa sớm đây, các nhà nông chẳng những bị hại về lúa hao và lên mọng mà thôi còn bị hại về thủy-lợi. Vì nước tràn tình làng mấy khắp địa cả đi hết, còn trông gì nổi làm mướn được qua mùa tới. Khó thay!!!

Cái tình cảnh sanh-bại của dân ta năm nay coi mỗi khổ đến; thế thì dân ta phải phòng mà giữ điều cơ-cẩn, chờ nên để lửa cháy mây rồi mới lo thì muộn đó. Khá phòng điều cơ-cẩn đó, Đông-bang!!!

A. H.

Trả lời cho ông

Nguyễn-hà-Đông tại Tân-An—Cẩrăng (Rạch Cẩrăng)

Thưa ông! khời ỏe tôi không rành hầu để lo mà cãi-có với ông cho đông-dại được; phương chi, cái để « Ai ỏe! biết thì thôi, không biết dựa cột mà nghe » ông dẫu ở ngoài « Tự do diễn đàng » của báo « Lạc-Tinh » ngày 23 Mars 1922 thật thoát nghe đến đã bắt nhồm tai, rõ ra là một hạng người rất tục-tằng thô-lỗ ở xã-hội. Thỉnh thoảng ông lại chen thêm những câu: « Chớ chi ông mớ đó thuộc lần câu: « Biết thì thôi, không biết dựa cột mà nghe » còn hay hơn là làm mất mặt... » nào ngờ nay lại có kẻ ngất-ngưỡng hơn mình... v.v... v.

Tôi muốn mình luôn một mạch, cốt bởi cái thiện tình xưa nay nó không quen bắt buộc danh giá tôi phải chen dõ với những câu tuyệt-trần như thế. Nhưng thôi, công gần gương thù lễ để thuyết-minh mấy lời ra sau đây, mong rằng ông tự biết rằng: Có sữa như thế cũng vô hại.

Và lại ông bảo rằng: tôi sửa bài thi ông quấy nát làm cho ông phải sức phi với chữ thì hơn và độc giả, thời e nghe ra có khí quá đáng. Cứ như bài: « điều Mm N. D. G. » ở báo An-Hà số 252 thời sửa có một chữ Kiếp sống ra Cái kiếp với bài: « Đưa Đàng-thị-Cửu lên nhập trường Nư-học-dương » đã lâu rồi, (ngày 29 Septembre 1921) thời tôi sửa có một chữ non ra sống thôi. Sửa quấy nát! ỏe! lằng vằng nét mực của sở sớ, thoá mà ông khéo dậm chuyện về trò ra cho rôm.

1—Ông nói về bài « Điều Mm N. D. G. » câu thừa của ông: « Cái cuộc tang diễn biến bài tương » rồi đến câu chuyện: « Xếp sống trò đời không mấy lâu. » sao lại sửa Cái kiếp trò đời, khiến cho trên chữ cái dưới chữ cái, hai bài thì mất tinh thần nhiều. Này! giả như cứ để nguyên văn ông thời: « Kiếp sống trò đời không mấy lâu » thì ông cũng không phải là sai nghĩa; nhưng nghe ra có khí lằng-lằng, chửi vấp không sát-sảo mà nói văn cũng không bao-quát được cái tinh thần trong câu. Chỉ như sửa « Cái kiếp trò đời không mấy lâu » thời hơi vấp nghe ra có ai oán, mọng nóng hơn một tí, vì thế mà sinh ra nhay tay sửa của ông đây. Chớ cứ noi như ông rằng: mất tinh thần vì trên có chữ cái sao dưới lại để chữ cái vào nữa, thời e kiến văn ông còn hẹp lắm chăng?

Nãy ông thứ đọc bài: Cẩrăng ban chiều của ông T. M. nơi cấp trạng có câu:

Lạc-lạc ngư, tiền năm bấy lớp,
Lơ lơ lửng, xôn bốn năm nhà.

Tên chữ năm dưới chữ năm, thế là đã mất cái tinh-thần của bài thơ nhiều lắm ỏe? Lại một bài nữa, bài: Trường dạ sâu của ông N. V. K. bỏ ý vào với ông H. T. Cấp trạng và cấp luận như vậy:

Mây ông sương núi chim kêu ban,
Trang voi lặn sông nước bera chân.
Sương lạnh lũng thay thế uất,
Đa long chung lũng núi xươu đầu.

Tên chữ núi, dưới chữ núi cũng chẳng là vì đó mà mất cái tinh thần đi sao?

Bài Tự chôn của ông T. T. I. cấp luận: « Chữ Hán nên ngâm câu « giả giả » » Học Tây chỉ toàn chữ « a b » Bài: Trời mưa của ông N. H. có bốn câu:

Nước tràn lũng cổ người thiên co,
Sấm rền vang tại khêch như thi
Mạc kẻ thiên lôi kêu mướn mướn,
Tua hồ Táo-hoa khêch hoai hoai.

2—Về bài « Đưa Đ. T. G. lên Nư-học-dương » câu kết của ông:

Nó nước ỏn nhà ông ỏn ỏn,
Tôi sửa: nằng nằng.

Thế mà ông bảo là hư to. Vì thường nói nằng như nằng như non, chớ ai nói nằng như sông như rạch bao giờ ỏe! thật hay! ông chỉ vì hình-thức mà không vì ý-tinh-thần. Thời, nói làm sanh

diệu, này xin trích cấp luận bài « Tôn phu nhơn quý Hán » của ông T. I. là bực tiền-bôn ta ra đây để họa may ông có tinh giắc lại đời chột.

« Trăm năm tơ-tóc bết trời đất,
« Một gánh cang-thương nặng « ỏe sông. »
Cứ như ông Nguyễn-hà-Đông thời một gánh cang-thương cũng nặng như núi như non chớ ỏe nặng ỏe sông « ỏe được! Thế thì ông nhậu-chính lại giùm, kéo kẻ ngất-ngưỡng này bi-vọng lắm. Hai câu thì tôi đã đem ra cưỡng sau đây, tác-giả vốn là tay văn-chương hám-sử, học-thức hám-toàn chứ không phải ngất-ngưỡng, chỉ biết nặng-nặng như non, lai-lãng như sông mà không biết cái khí tượng non-sông, cái tinh-thần non-sông có thâm thía đến đâu ra. Khá tiếc thay! Ông có biết câu: (Tờ tờ sóng không đến rồi lư hên như vậy) Tôi há tác phải cái chi lắm, chỉ in bài « Tự thân » của ông đã gởi để Bón-quần bóm trước nay lâu song nghĩ vì... (thế nào để chớ quý độc giả lượng biết) nên xếp lại một góc, không thể dẫu ra được. Bài ấy như vậy:

TỰ THÂN

Muốn bước văn-minh kịp thế thì,
Hém vì lòng tức khó bề đi.

Nghĩa hay không lại đương lòng gáy,
Cả hạn bất-lậu mượn xếp vi.

Chi dõc lướt sông cây cỏ nhưng,
Ngặt thời tẻ xuôi tiêu như kni.

Tuy coi trời nổi dầy rỏ dõ,
Gặp gió Đàng-Vương, đến bất kỳ.

Chợ Đàng-huân-Vệ, Hương-hào
Tân-An—Núi Xiêm-Bôn, than đẽ.

Thưa ỏe! thì với ỏe!!! Nãy hay không lại đương lòng gáy—chết nỏ! không hiểu ý ông muốn miêu toa sự gì! Con ngựa dĩa này, nhưng không lại (lư-lư) cũng đương lòng gáy, thời thà là quất đi quai! Nãy gì kỳ thế? Chớ như long-quay mà ông dõ với xếp vi, chỉ dõ dõ với ngặt thời, cây cỏ dõ với tiêu như, hay nãy ông tư ngai lại.

Tam câu thơ mà đến tuyệt hảo, quí khoe thần kinh như thế, khiến cho nua báo ỏe nói dõng ra mà phải hoa mắt người đọc, đương tại người nghe, danh vô là với Nguyễn-nà-tiên-sinh xếp lại một góc thời thật cũng hiếm có.

Từng nghe: bài phụ bút có quan hệ đến to báo làm, vì có nên giam đất, bắt sửa hai chữ trong bài thi của ông, chỉ như chẳng vậy thời há tác phải dõ lo! Nãy thay! ỏe với oan!!! thu văn-chương cũng làm về lý-ký!!!

TRƯỜNG-QUANG-THIEN

Thuộc hay qu

Monsieur Le Directeur de An-hà-An
quana Cẩrăng.

Kính chue ông đang tang long-phước thọ, sau đây tôi xin to cho ông này.

Năm 1921 tôi có ghé qua quán của ông mà mua thuốc Vạn-hoà tẻ hết 5800.

Song thuốc này nghe danh chớ chưa dùng thử. Nay dùng thì mới biết rằng hay.

Tôi công-giới phụ-nhân sanh dẫu đưa con trai, mới uống thuốc Vạn-hoà tẻ vào cang ngày cang dõ đa thâm toát, ăn uống mau tiêu, hay biết dõ, ngon cơm mọng cá, khi sanh dẫu vai ngày thì dẫu thúi ỏe huyết ra cả ỏe. Lại báo trục ra dõ chuyển dõ, mạnh mẽ tinh thần, cang câu ỏe uống thuốc Qui-trục-hào sang. Mà lảisra nhiều cho con bú không hết, có nh nhiều việc cho người sạch sang.

Nay tôi mới biết Vạn-hoà tẻ là một vị thần dược. Bông một ỏe Vạn-hoà tẻ ỏe dõng hơn 10 tháng thuốc bực. Thời là dõng khoe cho ông chớ tuyên thuốc ỏe rất thành công.

Vậy tôi xin ỏe kinh-tạ ơn ông công ỏe cho lư châu-quan từ dõng trường. Ai dõng thuốc Vạn-hoà tẻ ỏe ỏe ỏe là hữu ích.

Sẩrăng, 10 Mars 1922

Tổng Địch-phước, Lăng Đại-huân.

Anien Institutent

Đỗ-huân-Bết

... 2 miles)